

Số: 23 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2021

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 17/04/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2979/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện thống nhất, đồng bộ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn thành phố; triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Tư pháp đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Kịp thời đánh giá thực trạng, tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế; đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp tục nâng cao nhận thức của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong việc tuân thủ quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tránh trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành của thành phố về quản lý xử lý vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền đã được pháp luật quy định và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

- Rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành có liên quan; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2021.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung

- Tổ chức hội nghị quán triệt việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố phù hợp với tình hình thực tế.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn chuyên sâu về các quy định của pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, hỏi - đáp pháp luật...

- Biên soạn, phát hành các loại tài liệu giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính bằng các hình thức thích hợp (sách nghiệp vụ, tờ gấp, tờ rơi,...).

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2021.

3. Kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Nội dung:

+ Giao Giám đốc Sở Tư pháp ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố, đảm bảo căn cứ, nội dung, đối tượng theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

+ Kiểm tra theo chuyên đề: Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; bảo vệ môi trường biển và hải đảo; phòng cháy và chữa cháy.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện không thuộc đối tượng kiểm tra theo chuyên đề thì tiến hành tự kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành thành phố; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.



- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được giao quyền

- Nội dung: Tiến hành kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Thời gian thực hiện:

+ Ban hành Kế hoạch: Trước 15/3/2021.

+ Tổ chức thực hiện: Quý III, IV/năm 2021.

c) Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung:

+ Các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

4. Xây dựng; quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia

về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Xây dựng quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan được quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 2 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP sau khi có văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

5. Điều tra, thống kê về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Tổ chức điều tra, thống kê tình hình áp dụng, tuân thủ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; đánh giá thực trạng, dự báo xu hướng vi phạm pháp luật hành chính, đề xuất các giải pháp khắc phục.

b) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian thực hiện: Quý II, III/năm 2021.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và gửi Sở Tư pháp **trước ngày 10/7/2021** đối với báo cáo 06 tháng; **trước ngày 10/01/2022** đối với báo cáo năm.

b) Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện chế độ báo cáo và có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố; gửi dự thảo báo cáo đến Ủy ban nhân dân thành phố **trước ngày 15/7/2021** đối với báo cáo 06 tháng; **trước ngày 15/01/2022** đối với báo cáo năm để ban hành, gửi Bộ Tư pháp theo quy định.



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì thực hiện nội dung Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố.

2. Các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến của Sở Tư pháp đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được giao quyền theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 6882/UBND-NC2 ngày 02/11/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố.

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể (lồng ghép nội dung kiểm tra công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ); tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả và gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách các địa phương và các ngành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, PCT N.Đ.Thọ;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP T.H.Kiên;
- Các Phòng: NC&KTGS, VX, TCNS, NNTN&MT, XDGT&CT;
- CV: NC2;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ